

**KHÔNG CHỈ LÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ.  
NHẬP MÔN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Tatyana P. Soubbotina. Nxb. Văn hoá-Thông tin, H., 2005, 211 trang.  
(Xuất bản lần thứ hai)

*Dương Bạch Kim\**

“Phát triển” thực sự mang nhiều ý nghĩa hơn nhiều so với tăng trưởng kinh tế. Để phát triển trở nên bền vững, phát triển phải có tính toàn diện, phải cân đối một cách thành công giữa các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu về xã hội và môi trường. Song giữa các quốc gia, thậm chí giữa các cá nhân nhận thức về phát triển lại không hoàn toàn như nhau. Là công trình của các chuyên gia thuộc Ngân hàng Thế giới và được xây dựng với tư cách là một phần của dự án quốc tế thuộc Chương trình giáo dục phát triển của Viện Ngân hàng thế giới (WBI), cuốn **Không chỉ là tăng trưởng kinh tế. Nhập môn về phát triển bền vững** được xem như một cuốn sách mẫu về các vấn đề phát triển bền vững toàn cầu-xã hội, kinh tế và môi trường.

Do phát triển là một quá trình toàn diện liên quan đến những biến đổi về kinh tế, cũng như những biến đổi về xã hội và môi trường nên tác giả đã sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành để cố gắng lý giải một số mối quan hệ phức tạp giữa những khía cạnh phát triển khác nhau như tăng trưởng kinh tế, cải thiện giáo dục và y tế, suy thoái môi trường và toàn cầu hoá.

Cuốn sách này được xuất bản lần thứ

nhất vào năm 2000 và được đưa lên trang web của Chương trình giáo dục phát triển (DEP) bằng tiếng Anh nguyên bản và có bản dịch tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha. So với lần xuất bản trước, trong lần tái bản này, cuốn sách đã được cập nhật và thay đổi hoàn toàn về các số liệu, với các tài liệu mới hơn về hàng loạt những vấn đề như Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, bản chất của nghèo đói, nghèo đói toàn cầu, gánh nặng của các căn bệnh lây nhiễm (HIV/AIDS, lao, sốt rét), cuộc cách mạng tri thức, các giai đoạn toàn cầu hoá hiện đại, di cư quốc tế và cái giá phải trả của nạn tham nhũng trong chính phủ.

Nội dung chủ yếu của cuốn sách gồm 17 chương và phụ lục số liệu.

Là phần giới thiệu chung của cuốn sách, chương 1 “Phát triển là gì?” và chương 2 “So sánh trình độ phát triển” trình bày một số khái niệm cơ bản quan trọng làm nền tảng để xây dựng các chương tiếp theo. Theo tác giả, phát triển bền vững là một thuật ngữ được các chính trị gia trên toàn thế giới sử dụng rộng rãi, mặc dù quan niệm này còn tương đối mới mẻ và chưa có sự thống nhất trong cách diễn giải. Người đọc có thể tự hình thành một định nghĩa của riêng mình khi đã nắm được mối quan hệ giữa các thành phần chính của phát triển bền vững. Bên cạnh định

---

\* TS., Viện Nghiên cứu Con người.

nghĩa cổ điển của Ủy ban thế giới về Môi trường và Phát triển của Liên hiệp quốc năm 1987, thì phát triển “bền vững” được xem là phát triển “bình đẳng và cân đối”, nghĩa là “để duy trì sự phát triển mãi mãi, cân cân bằng giữa lợi ích của các nhóm người trong cùng một thế hệ và giữa các thế hệ, và thực hiện điều này trên cả ba lĩnh vực quan trọng có mối quan hệ qua lại với nhau - kinh tế, xã hội và môi trường”. Song để đo trình độ phát triển của các quốc gia, thước đo thu nhập bình quân đầu người còn có nhiều hạn chế vì không thể đo lường thực sự phúc lợi của người dân được phân phối công bằng như thế nào và cũng không tính được tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường và cạn kiệt tài nguyên, không ghi lại những công việc không được trả công trong gia đình và trong cộng đồng, cũng như công việc trong nền kinh tế ngầm và không chính thức. Vì vậy cách phân loại quốc gia theo trình độ phát triển như “đang phát triển”, “kém phát triển” hoặc “phát triển” dựa trên mức thu nhập bình quân đầu người được xem là cách phân loại tương đối chính xác. Điều này làm nảy sinh thách thức đối với một số quốc gia có nền “kinh tế chuyển đổi” hoặc “kế hoạch hoá trước đây”.

Động thái dân số là một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến phát triển bền vững được xem xét trong Chương 3 **Tăng dân số thế giới**. Trong 50 năm qua, thế giới đã phải chứng kiến tốc độ tăng dân số nhanh chưa từng thấy do tăng dân số tự nhiên. Dự báo dân số thế giới sẽ tăng từ 6 tỷ người như hiện nay lên 9-10 tỷ người vào cuối thế kỷ này, chủ yếu do tốc độ tăng dân số tại các nước đang phát triển. Vấn đề đặt ra liệu hàng tỷ người dân tăng thêm

này có được tiếp cận thoả đáng với các dịch vụ giáo dục và y tế, có khả năng tìm được việc làm hữu dụng và có thể tránh được tình trạng nghèo đói, những yếu tố quyết định đối với khả năng phát triển bền vững trên toàn cầu.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế và mức độ chênh lệch giữa các quốc gia về tốc độ tăng trưởng được giới thiệu trong Chương 4 **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**. Theo tác giả, các quốc gia đang phát triển đã đạt được tốc độ tăng trưởng GDP trung bình cao, song tốc độ tăng dân số cao hơn rất nhiều đã làm mất tác dụng của tăng trưởng kinh tế. Điều đó khiến khoảng cách về GNP bình quân đầu người giữa các nước phát triển và đang phát triển tiếp tục lớn hơn. Tăng trưởng kinh tế là công cụ quan trọng để xoá đói giảm nghèo và cải thiện mức sống cho đại bộ phận dân chúng. Nhưng tăng trưởng kinh tế nhanh không đi cùng với phát triển con người và giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường sẽ dẫn đến tình trạng bất ổn định và xung đột trong xã hội, có hại cho tăng trưởng kinh tế tiếp theo và có thể dẫn đến sự suy thoái nhanh chóng về môi trường, làm giảm chất lượng cuộc sống của con người và cuối cùng làm giảm năng suất kinh tế.

Phát triển bền vững phụ thuộc vào phương thức phân phối thu nhập và tác động tiêu cực của bất bình đẳng trong thu nhập được trình bày trong chương 5 **Bất bình đẳng về thu nhập**. Sử dụng đường cong Lorenz và hệ số Gini, tác giả phân tích tình trạng bất bình đẳng về thu nhập giữa các quốc gia, cũng như chi phí và lợi ích của bất bình đẳng về thu nhập. Bất bình đẳng cao về thu nhập tác động đến một số nhân tố chính của tăng trưởng và phát triển kinh tế như làm giảm những đóng góp của

người nghèo có thể thực hiện đối với phát triển kinh tế và xã hội, đe dọa sự ổn định về chính trị của quốc gia, không khuyến khích chuẩn mực hành vi cơ bản giữa các thực thể kinh tế, hạn chế sử dụng công cụ thị trường quan trọng.

Bản chất của nghèo, phân bố nghèo theo vùng địa lý và cái vòng luẩn quẩn của đói nghèo được tác giả phân tích trong Chương 6 **Nghèo và đói**. Theo tác giả, xem xét nghèo như một hiện tượng đa chiều (nghèo về thu nhập kèm theo nghèo về con người và tình trạng nghèo về xã hội) sẽ giúp hiểu biết đầy đủ hơn về nguyên nhân nghèo và một chính sách toàn diện hơn hướng đến xoá đói giảm nghèo. Theo vùng địa lý, người nghèo tập trung cao nhất ở Nam Á (40%), tiếp đến là châu Phi hạ Sahara (25%) và Đông Á (23%) và gần một nửa số người nghèo trên thế giới sống tại Trung Quốc và Ấn Độ. Nghèo đói tạo nên các vòng luẩn quẩn giữa thu nhập thấp-tiết kiệm và tiêu dùng thấp-đầu tư thấp-năng suất thấp-thu nhập thấp. Phân tích nguyên nhân và cái vòng luẩn quẩn của đói, tác giả chỉ ra những thách thức của đói đối với các nước đang phát triển.

Vị thế kinh tế ảnh hưởng đến nhu cầu giáo dục của các quốc gia được tác giả nhấn mạnh trong Chương 7 **Giáo dục**. Theo tác giả, hầu hết các chính phủ ngày càng đóng vai trò tích cực trong công tác giáo dục như miễn phí cho giáo dục tiểu học, trung học phổ thông, khuyến khích các chủ doanh nghiệp tham gia vào hoạt động đào tạo nghề. Cam kết miễn phí của các chính phủ cho giáo dục tiểu học đã đem lại lợi suất kinh tế và xã hội lớn hơn cho các quốc gia, nhất là các quốc gia có thu nhập thấp. Hiện mới chỉ 60% trẻ em ở độ tuổi trung học ở các nước có thu nhập

thấp và trung bình được đi học, trong khi ở các nước có thu nhập cao, giáo dục trung học gần như đã được phổ cập. Chênh lệch về tỷ lệ nhập học giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển đặc biệt lớn ở bậc giáo dục đại học cao đẳng.

Sức khoẻ của người dân một nước, tuổi thọ trung bình và những thách thức về lối sống được đề cập trong Chương 8 **Sức khoẻ và tuổi thọ**. Tuổi thọ bình quân của khu vực và quốc gia được cải thiện, đặc biệt trong suốt nửa cuối thế kỷ XX đã trở thành xu thế toàn cầu có liên quan chặt chẽ với GNP trên đầu người, công nghệ y học và sự phát triển và khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế công. Song, trong thế kỷ XXI một số bệnh nguy hiểm nhất (bệnh tả và các bệnh nhiễm khuẩn khác) gây tử vong cao ở trẻ em và ba loại bệnh lây nhiễm chính (HIV/AIDS, lao và sốt rét) chủ yếu xảy ra ở các nước nghèo và các căn bệnh không lây nhiễm ảnh hưởng đến hầu hết những người ở độ tuổi trung niên và cao hơn (bệnh tim và đột quỵ) ở những nước có thu nhập trung bình và cao đang là những thách thức lớn đối với sức khoẻ và tuổi thọ của người dân.

Tất cả các nền kinh tế đang phát triển đều có thể phải trải qua quá trình công nghiệp hoá và hậu công nghiệp hoá. Chương 9 **Công nghiệp hoá và hậu công nghiệp hoá** đề cập đến những chuyển đổi cơ cấu chủ yếu và cuộc cách mạng tri thức. Theo tác giả, hầu hết các nước có thu nhập cao và thu nhập trung bình hiện nay đang ở trong quá trình hậu công nghiệp, trong khi đó các nước có thu nhập thấp vẫn đang ở trong quá trình công nghiệp hoá. Trong bối cảnh hiện nay, khu vực dịch vụ tăng trưởng nhanh, đặc biệt các dịch vụ liên

quan đến tri thức và thông tin và các dịch vụ kinh doanh, kết quả các cuộc cách mạng tri thức. Nhưng tăng trưởng của ngành dịch vụ không phải là giải pháp thần cho phát triển bền vững đối với các nước đang phát triển.

Đô thị hoá và ô nhiễm đô thị là nội dung chính của Chương 10 **Ô nhiễm không khí đô thị**. Đô thị hoá là đặc trưng của hầu hết các nước đang phát triển, song mức độ hoàn toàn khác nhau. Những thành phố tập trung đông dân nghèo đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm không khí dạng hạt và ô nhiễm chì. Mức độ ô nhiễm không khí đô thị liên quan đến việc sử dụng nhiên liệu. Vấn đề đặt ra làm sao giảm ô nhiễm không khí mà không phải hạn chế tăng trưởng kinh tế.

Bàn đến nghịch lý của chế độ sở hữu nhà nước-tư nhân và xu hướng tư nhân hoá trong Chương 11 **Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân: tìm ra một sự kết hợp hợp lý**, tác giả cho rằng ở các nước đang phát triển, chính phủ chi ít hơn nhiều cho các dịch vụ xã hội và dành nhiều hơn nhiều cho mục đích trợ cấp các doanh nghiệp thương mại thuộc sở hữu nhà nước, trong khi ở các nước phát triển hơn một nửa chi tiêu của chính phủ lại dành cho các dịch vụ xã hội (lương hưu, trợ cấp thất nghiệp, bảo trợ xã hội và các khoản trợ cấp khác). Chính phủ một số nước phát triển đang tìm kiếm những giải pháp thay thế cho quyền sở hữu. Song tư nhân hoá thường dẫn đến thuế cao làm cho người nghèo không có khả năng chi trả và đôi khi các khu vực nông thôn nghèo hoàn toàn không được hưởng các dịch vụ.

Toàn cầu hoá có đáp ứng được lợi ích của phát triển bền vững không? đó là

nội dung của Chương 12 **Toàn cầu hoá: Thương mại quốc tế và di cư**. Theo tác giả, toàn cầu hoá không phải là hiện tượng hoàn toàn mới. Trong bối cảnh toàn cầu hoá, hầu hết các nền kinh tế đang phát triển đã toàn cầu hoá đạt được tốc độ tăng GNP bình quân đầu người nhanh nhất và đang bắt kịp các nước phát triển. Những nước thành công nhất trong phát triển và tăng trưởng kinh tế sẽ có đủ sức mở rộng cửa hơn cho ngoại thương. Mặt khác, toàn cầu hoá và khoảng cách chênh lệch về thu nhập bình quân đầu người đã đưa đến dòng di dân từ các nước đang phát triển sang các nước phát triển. Di cư gắn với việc làm đang tăng lên so với các dạng di cư khác. Tuy nhiên, đã xuất hiện những mối lo ngại đang tăng lên do những tổn thất về khát vọng phát triển của các nước nghèo bởi sự “chảy máu chất xám”.

Các luồng vốn ảnh hưởng như thế nào đối với các nước đang phát triển là chủ đề được bàn đến trong Chương 13 **Toàn cầu hoá: Đầu tư nước ngoài và viện trợ nước ngoài**. Nhờ môi trường đầu tư thuận lợi, các nước đang phát triển thu hút được nhiều vốn, đặc biệt nguồn vốn tư nhân. Đầu tư nước ngoài, đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giúp họ phá vỡ vòng luẩn quẩn của đói nghèo, không tăng thêm nợ, trang bị công nghệ tiên tiến và kỹ năng quản lý và tiếp thị, khả năng tiếp cận các thị trường xuất khẩu. Đối với nguồn hỗ trợ phát triển chính thức, các nước nhận có thể phải chịu những điều kiện ràng buộc. Các điều kiện áp đặt đó có thể làm giảm “tính sở hữu” của chính phủ các nước nhận viện trợ và làm cho các việc thực hiện cải cách trở nên hình thức, hời hợt và thiếu bền vững.

Công nghiệp hoá, phát triển kinh tế ở hầu hết các nước đi liền với nguy cơ làm thay đổi khí hậu toàn cầu. Trong chương 14 **Nguy cơ thay đổi khí hậu toàn cầu**, tác giả đã chỉ ra trách nhiệm của các nước phát triển như Mỹ, Trung Quốc, Nga để tăng trưởng kinh tế đã gây nên tình trạng nóng lên trên toàn cầu. Để giảm lượng phát thải khí dio-xít các bon, chính phủ các nước cần phối hợp hành động. Song chi phí và lợi ích của hành động toàn cầu đó lại được phân phối không đồng đều giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển. Vấn đề đặt ra cần tăng cường nghiên cứu thay thế hoàn toàn nguồn thiết bị và công trình tiêu dùng và sản xuất bằng năng lượng cũ.

Để đo lường thành tựu phát triển, cần có các thước đo. Chương 15 **Các chỉ tiêu tổng hợp về phát triển** giới thiệu các phương pháp khác nhau để đo lường thành tựu phát triển của một quốc gia, cả về kinh tế và phát triển con người. Trong khi các chuyên gia Ngân hàng thế giới đề xuất "Hình thái phát triển" thì các chuyên gia Liên hiệp quốc thích sử dụng "các chỉ số phát triển con người". Trong hai thước đo này, ưu thế thuộc về "các chỉ số phát triển con người" vì cho phép xếp hạng các nước theo thứ bậc thành tích mà họ đạt được trong phát triển con người. Song điểm bất lợi của "chỉ số phát triển con người" là ở chỗ không phản ánh được tầm quan trọng tương đối của các yếu tố cấu thành khác nhau hoặc không hiểu được nguyên nhân của sự biến đổi theo thời gian.

Các chỉ tiêu đo lường sự phát triển của đất nước phát triển và phát triển bền vững là nội dung của Chương 16 **Các chỉ tiêu về tính bền vững của phát triển**. Theo tác giả, tích lũy của cải quốc gia, tính bền vững môi trường

và tính bền vững xã hội là những chỉ tiêu về phát triển bền vững. Về tích lũy của cải quốc gia, phát triển bền vững giả thiết có khả năng thay thế giữa các thành phần trong của cải quốc gia. Tính bền vững môi trường thể hiện ở việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên với sự ô nhiễm của khoảng không môi trường

Ngăn chặn tình trạng nghèo khó ngày càng lan rộng toàn cầu và làm gì để thúc đẩy sự phát triển của đất nước đòi hỏi phải xây dựng các mục tiêu và chiến lược phát triển. Tại Chương 17 **Những mục tiêu và chiến lược phát triển** trong khi điểm lại các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, tác giả nhấn mạnh vai trò của các chính sách phát triển quốc gia, cũng như vai trò của một chiến lược phát triển bền vững. Theo tác giả, mọi quốc gia đều phải đối mặt với nhiều lựa chọn trong việc giải quyết các vấn đề phát triển của chính họ. Các quốc gia phải có vai trò chủ động trong nỗ lực phát triển đất nước và những cuộc tranh luận về tầm nhìn tương lai và con đường phát triển riêng.

Phụ lục 1 Phân loại nền kinh tế theo thu nhập và khu vực

Phụ lục 2 Bảng dữ liệu

Phụ lục 3 Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ

Bằng việc cung cấp những thông tin mới và phương pháp tiếp cận mới, cuốn sách **Không chỉ là tăng trưởng kinh tế. Nhập môn về phát triển bền vững** của tác giả Tatyana P. Soubbotina là một tài liệu tham khảo bổ ích về những vấn đề phát triển bền vững cho mỗi quốc gia hiện nay, đồng thời cũng giới thiệu một số thách thức lớn trong quá trình phát triển bền vững hiện nay (từ quy mô toàn cầu đến cấp quốc gia và thậm chí tới cấp địa phương).